

Bản án số: 165/2020/HS - ST  
Ngày 27 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Ngọc Hà và ông Đào Đức Nghĩa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quốc H** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/5/1985 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 44C, khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lưu Thị B, sinh năm 1962; có vợ là Lý Thị Lê, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Đức M** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/5/1976 tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Tổ 13, khu 2, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1952 và bà Mạc Thị N, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị Phương Th1 và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**3. Phạm Anh T** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/11/1987 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 5, khu 1, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1947 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H1 và 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 19/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 03/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**4. Phạm Minh C** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/10/1990 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch1, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1961; có vợ là Đặng Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**5. Đặng Thị D** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/3/1992 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thế Th3, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị U, sinh năm 1972; có chồng là Phạm Minh C và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 13, khu 2, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

- Chị Phạm Nguyệt A, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xóm 5, xã Th, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 6, khu 2, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Lê Văn Ch2, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phạm Minh Th5, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 8, phường Q, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Tr, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Văn H3, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 34, khu 4, phường H3, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2019 đến ngày 30/10/2019 tại thôn Đ, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Minh C đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đức M, mỗi lần với giá 25.000.000 đồng (trong đó vào ngày 28/10/2019 có Đặng Thị D cùng tham gia với C bán trái phép chất ma túy cho H và M). Ngoài ra, D còn có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn L, mỗi lần bán từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng, để L sử dụng. Ngày 14/11/2019, C còn có hành vi tàng trữ 0,414 gam Methamphetamine tại nơi ở, cũng nhằm mục đích để bán. Cùng thời gian trên, tại địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức M và Phạm Anh T có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nguyệt A, Phạm Văn C1, Lê Văn Ch2, Phạm M Th5 và các đối tượng tên Q, T2, mỗi lần bán từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đức M còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,118 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở và 4,076 gam ma túy loại Ketamine trong người H, cũng nhằm mục đích để bán.

Vật chứng vụ án gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Quốc H: 07 túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc H; 03 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO; 01 cân điện tử; 02 vỏ túi nilon; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long.

- Thu dưới đất phía trước đầu xe của Nguyễn Đức M 01 túi nilon màu vàng hàn kín trên hai mặt có in chữ nước ngoài và hình hai con sấu; tạm giữ của M 01 xe ô tô KIA CERATO, biển kiểm soát 14A-404.33, 01 biên nhận thế chấp ngân hàng VIB, 01 bản sao chứng nhận đăng ký ô tô, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm của ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe Nguyễn Thị Th4; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức M và 06 vỏ túi nilon.

- Thu của Phạm Anh T: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia.

- Thu của Phạm Minh C và Đặng Thị D: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 02 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có dính chất tinh thể màu

trắng, 03 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon bên trong có chất bột màu trắng, 01 túi nilon bên trong dính chất bột màu hồng, 04 thẻ ATM của các ngân hàng BIDV, TECHCOMBANK, VIETINBANK, VIETCOMBANK và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Đặng Thị D, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Minh C, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Các kết luận giám định số 826/GĐMT ngày 05/11/2019; số 827/GĐMT ngày 04/11/2019; số 858/GĐMT ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu từ M1 đến M4) trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng thu giữ bắt quả tang Nguyễn Quốc H ngày 30/10/2019 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng là 4,047 gam (Bốn phẩy không trăm bốn mươi bảy gam); Chất tinh thể màu trắng (Kí hiệu M5, M6, M7) trong phong bì ghi: Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Quốc H ngày 31/10/2019 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,118 gam (Một phẩy một trăm mười tám gam); Chất bột màu xanh trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng thu giữ khi triệu tập đối với Nguyễn Đức M ngày 31/10/2019 gửi giám định là ma túy, loại Nimetazepam, khối lượng 0,599 gam (Không phẩy năm trăm chín mươi chín gam); Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Minh C ngày 14/11/2019 gửi giám định có kết quả như sau: Mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Dạng vết không xác định được khối lượng; Mẫu vật kí hiệu M4, M6 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng như sau: M4 dạng vết không xác định được khối lượng; M6: 0,414 gam (Không phẩy bốn trăm mười bốn gam); Mẫu vật kí hiệu M5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; Dạng vết không xác định được khối lượng; Mẫu vật kí hiệu M7 gửi giám định không phải là ma túy; Khối lượng 10,81 gam (Mười phẩy tám mươi một gam).

Bản kết luận giám định số 170/GĐTL ngày 16/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chữ viết trong tài liệu cần giám định kí hiệu A so với chữ viết (trừ các chữ “ĐTV Vũ Huy B”) trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M01 đến M03 là do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức M, Phạm Anh T, Phạm Minh C và Đặng Thị D có lời khai phù hợp thể hiện diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc H có lời khai nhận: Bị cáo với Nguyễn Đức M là bạn quen biết, không có mâu thuẫn. Từ khoảng tháng 10/2019, bị cáo và M bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy về bán kiếm lời. Bị cáo tìm nguồn mua ma túy, trực tiếp chia nhỏ ma túy để bán cho khách. Số tiền lãi từ việc bán ma túy sẽ chia thành 03 phần: Một phần cho bị cáo, một phần cho M, phần còn lại để chi tiêu sinh hoạt trong việc đi giao dịch mua bán ma túy. Tham gia bán ma túy cùng bị cáo và M còn có Phạm Anh T. Bị cáo cùng M và T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ thời gian, địa điểm hay tên tuổi, địa chỉ, chỉ nhớ những lần bán gần đây nhất:

Khoảng tháng 10/2019, tại khu vực cây xăng B thuộc phường G, thành phố Hạ Long, bị cáo đã bán cho Phạm Văn C1 01 túi ma túy đá giá 200.000 đồng. Tối ngày 24/10/2019, bị cáo bảo M chở đến chung cư S thuộc phường H4, thành phố Hạ Long bán cho người đàn ông tên Q 2.500.000 đồng ma túy Ketamine. Khoảng 22 giờ ngày 28/10/2019, bị cáo đưa Phạm Anh T 01 túi Ketamine, bảo T mang bán cho khách tên T2 ở khu vực quán Karaoke KTV Hạ Long thuộc phường Y, thành phố Hạ Long với giá 2.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2019, bị cáo bảo M chở đến chung cư Bim thuộc H5, thành phố Hạ Long bán cho Phạm Nguyệt A ở phòng 1916 2.000.000 đồng ma túy Ketamine nhưng A nợ tiền. Tiếp đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/10/2019 tại phòng ở của A chung cư Bim, bị cáo bán cho A 3.000.000 đồng ma túy Ketamine, A trả trước 1.500.000 đồng còn nợ 3.500.000 đồng. Tối ngày 29/10/2019, bị cáo bảo T bán 01 túi ma túy Ketamine cho Lê Văn Ch2 với giá 1.000.000 đồng tại khu vực tổ 12, khu 2, phường G, thành phố Hạ Long. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/10/2019, M bảo bị cáo bán cho Phạm Minh Th5 3.000.000 đồng ma túy Ketamine. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/10/2019 tại tổ 6, khu 6, phường G, thành phố Hạ Long, bị cáo cất giấu trong người 04 túi ma túy Ketamine mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy. Ngoài ra bị cáo có nhiều lần bán ma túy thuốc lắc cho Lê Văn Ch2, mỗi lần từ 01 đến 03 viên với giá 500.000 đồng/viên nhưng do thời gian đã lâu, bị cáo không nhớ những lần giao dịch bán thuốc lắc với Ch2.

Nguồn gốc ma túy thuốc lắc bị cáo mua của người thanh niên không quen biết ở gần khu công nghiệp C thuộc phường B, thành phố Hạ Long với giá 400.000 đồng/viên. Còn ma túy Ketamine bị cáo mua của Phạm Minh C và Đặng Thị D, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 22/10/2019, bị cáo góp 7.000.000 đồng, M góp 18.000.000 đồng. M sử dụng xe ô tô KIA CERATO BKS 14A - 404.33 chở bị cáo đến nhà vợ chồng C, D tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để mua 25.000.000 đồng ma túy Ketamine. Lần thứ hai vào ngày 28/10/2019, bị cáo góp 5.500.000 đồng, M góp 19.500.000 đồng. Bị cáo gọi điện cho C hỏi mua ma túy. C bảo bị cáo chuyển tiền vào tài khoản của vợ là Đặng Thị D. Bị cáo bảo M chuyển 25.000.000 đồng đến tài khoản của D. Trong buổi tối cùng ngày bị cáo cũng nhận được ma túy cất giấu trong hộp cốc thủy tinh, bên ngoài hộp có giấy dán và viết với nội dung “*Anh H6 cầu vượt C gọi trc 15 phút, ĐT 0333135714*”. Ngoài ra, vào ngày 21/10/2019, tại khu vực đoạn đường gần khu công nghiệp C, bị cáo mua được 2.000.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông tên Tr. Số ma túy mua được bị cáo đã sử dụng hết một nửa, nửa còn lại bị cáo chia nhỏ được thành 05 túi, bị cáo đã bán cho Phạm Văn C1 01 túi với giá 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức M khai: Bị cáo và Nguyễn Quốc H đã bàn bạc thống nhất cùng góp tiền mua ma túy để bán kiếm lời. Bị cáo và H đã 02 lần mua ma túy của Phạm Minh C và Lê Thị D nhà ở Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22 và ngày 28/10/2019, mỗi lần mua 25.000.000 đồng ma túy loại Ketamine. Sau khi mua được ma túy, H là người trực tiếp quản lý và chia nhỏ ma túy để

bán cho khách kiếm lời. Cụ thể H chia nhỏ như thế nào hay bán ma túy cho những ai bị cáo không biết. Số tiền có được từ việc bán ma túy sẽ chia cho bị cáo và H mỗi người một phần, phần còn lại H giữ để chi phí cho việc mua bán ma túy. Bản thân bị cáo nhiều lần tham gia cùng H bán ma túy vào các ngày như sau: Tối ngày 24/10/2019, bị cáo chở H đến chung cư S để bán ma túy cho người đàn ông tên Q. Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2019, H bảo bị cáo chở đến chung cư B để bán ma túy cho Phạm Nguyệt A ở phòng 1916. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/10/2019, bị cáo bảo H bán 3.000.000 đồng ma túy Ketamine cho Phạm Minh Th5 ở khu vực ngã 3 B, phường G, thành phố Hạ Long. Số ma túy công an thu giữ trước đầu xe ô tô trong quá trình triệu tập bị cáo ngày 31/10/2019 không phải của bị cáo và không biết của ai.

Bị cáo Phạm Anh T khai nhận: Bị cáo có quan hệ quen biết với Nguyễn Quốc H từ đầu tháng 9/2019. Bị cáo đồng ý giúp H bán ma túy để được H cho sử dụng ma túy. Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy theo sự phân công của H nhưng không nhớ cụ thể, chỉ nhớ những lần gần đây nhất: Vào tháng 9/2019, H bảo bị cáo cầm hộp bao diêm bên trong có ma túy bán cho khách ở đầu ngõ được 1.000.000 đồng. Bị cáo đưa lại tiền cho H và được H cho sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 28/10/2019, H đưa bị cáo 01 túi ma túy Ketamine bảo bán cho T2 ở khu vực quán Karaoke KTV Hạ Long thuộc phường Y, thành phố Hạ Long được 2.000.000 đồng, bị cáo đưa tiền cho H và được H trả công 200.000 đồng. Tối ngày 29/10/2019, theo sự phân công của H tại khu vực tổ 13, khu 2, phường G, bị cáo bán cho Lê Văn Ch 21.000.0000 đồng ma túy Ketamine rồi mang tiền về đưa cho H.

Bị cáo Phạm Minh C khai nhận: Bị cáo có quen biết H từ khoảng tháng 9/2019. Ngày 28/10/2019, H gọi điện cho bị cáo hỏi mua 25.000.000 đồng ma túy Ketamine. Cả hai thỏa thuận H chuyển tiền vào tài khoản thì bị cáo sẽ chuyển ma túy qua đường xe khách cho H. Bị cáo đã bảo vợ là Đặng Thị D khi nhận được tiền của H thì gọi điện cho Đồng Xuân H7 mua 20.000.000 đồng ma túy Ketamine rồi đóng gói gửi xe khách cho H. Đến tối cùng ngày bị cáo nhận được điện thoại của H báo đã nhận được ma túy. Ngoài ra khoảng 5 - 6 tháng trước ngày bị bắt, bị cáo đã mua của một người đàn ông tên L2 (không biết lý lịch địa chỉ) 1.000.000 đồng ma túy đá, sử dụng một ít và bán cho nhiều người nhưng không nhớ thời gian, địa điểm, tên tuổi, địa chỉ của họ. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong tủ quần áo để ở phòng ngủ tầng 1, mục đích để bán thì bị công an bắt và thu giữ. Bị cáo không bán ma túy cho H vào ngày 22/10/2019.

Bị cáo Đặng Thị D khai nhận: Bị cáo và Phạm Minh C là vợ chồng. Bị cáo có biết việc C bán ma túy nhưng cụ thể bán cho ai, ở đâu, thời gian nào thì bị cáo không biết. Vào ngày 28/10/2019, sau khi được C trao đổi việc bán ma túy cho khách ở G, thành phố Hạ Long, bị cáo đồng ý. Đến tối cùng ngày bị cáo nhận được 25.000.000 đồng từ tài khoản tên Nguyễn Đức M, bị cáo báo lại cho C biết và gọi điện cho Đồng Xuân H7 mua 25 gam ma túy Ketamine với giá 20.000.000 đồng. Mua được ma túy bị cáo đóng gói vào cốc thủy tinh, dùng băng keo quấn lại và viết “Anh H6 cầu vượt Cái Lân gọi trc 15p, SĐT

0333.135.714”. Đến tối C báo cho bị cáo biết khách đã nhận được hàng. Ngoài ra vào khoảng 4 tháng trước ngày bị bắt, bị cáo nhiều lần mua ma túy của Đồng Xuân H7 để bán cho nhiều người khác kiếm lời, cụ thể: Đã mua của H 100 viên ma túy thuốc lắc với giá 180.000 đồng/viên và 8.000.000 đồng Ketamine, số ma túy này bị cáo đã bán cho nhiều người nhưng không nhớ, chỉ nhớ những lần gần nhất như sau: Vào tháng 9/2019 bị cáo bán cho Lê Văn L 10 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/viên và 5.000.000 đồng ma túy Ketamine được 9.000.000 đồng; Đến cuối tháng 10/2019, bị cáo đã bán cho L 30 viên ma túy thuốc lắc với giá 400.000 đồng/viên; Vào 04 ngày trước ngày bị bắt bị cáo bán cho L 20 viên ma túy thuốc lắc giá 400.000 đồng/viên và 5.000.000 đồng ma túy Ketamine, lần này L trả trước 3.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng. Số ma túy thuốc lắc còn lại bị cáo đã bán cho nhiều người không quen biết, không nhớ thời gian địa điểm.

Các bị cáo tỏ ra ân hận về hành vi phạm tội của mình và khẳng định việc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th4 có lời khai thể hiện: Chị là chị ruột của Nguyễn Đức M. Chị mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS 14A-404.33. Do gần nhà nên M thường xuyên mượn xe để đi chơi với bạn. Chị không biết M sử dụng xe vào việc mua bán ma túy. Chị đã nhận lại xe ô tô, giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì khác.

Những người làm chứng chị Phạm Nguyệt A, anh Lê Văn Ch2, anh Phạm Văn C1, anh Phạm Minh Th5, anh Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, cụ thể: A đã 02 lần mua ma túy của H, M vào các ngày 29, 30/10/2019 tại chung cư B. Ch2 khai phù hợp với H, T về việc đã nhiều lần mua ma túy của H, trong đó có một lần mua 1.000.000 đồng ma túy của H và T tại phường G, thành phố Hạ Long. C1 khai vào tháng 10/2019 mua của H 200.000 đồng ma túy tại khu vực cây xăng G. Th5 khai phù hợp như H khai về việc vào ngày 30/10/2019 đã mua của H 3.000.000 đồng ma túy tại ngã ba B thuộc phường G, thành phố Hạ Long. Lê Văn L có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo D về việc đã nhiều lần mua ma túy thuốc lắc và Ketamine của D để sử dụng cùng bạn, L chỉ nhớ ba lần gần nhất vào tháng 9/2019 mua của D 9.000.000 đồng được 10 viên ma túy thuốc lắc và 5.000.000 đồng Ketamine; đến cuối tháng 10/2019 mua 12.000.000 đồng được 30 viên ma túy thuốc lắc; ngày 10/11/2019, L mua 20 viên ma túy thuốc lắc và 5.000.000 đồng ma túy Ketamine nhưng mới trả D 3.000.000 đồng, còn nợ 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 134/CT-VKSHL ngày 08/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức M, Phạm Anh T, Phạm Minh C và Đặng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 (đối với Nguyễn Đức M và Phạm Anh T áp dụng thêm khoản 2) Điều 51, (đối với Phạm Anh T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52); Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Đề nghị mức hình phạt đối với: Phạm Minh C từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/11/2019; Đặng Thị D từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15/11/2019; Nguyễn Quốc H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 30/10/2019; Nguyễn Đức M từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 31/10/2019; Phạm Anh T từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 31/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 4,076 gam ma túy Ketamine; 1,118 gam Methamphetamine; 0,599 gam ma túy Nimetazepam; 0,414 gam ma túy loại Methamphetamine; 10,81 gam không phải là ma túy (M7); 24 vỏ túi nilon kích thước (3x5) cm; 10 vỏ túi nilon kích thước (2,5 x 2,5) cm; 02 vỏ túi nilon kích thước (5x8) cm; 01 cân điện tử mini; 01 hộp thuốc lá Th5 Long kích thước (8x8x2) cm; 01 hộp các tông màu xanh bên trong có 06 cốc thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia của bị cáo H, 01 điện thoại Iphone màu trắng của M, 01 điện thoại Nokia màu đen của Tuấn, 01 điện thoại Iphone màu đen của C, 01 điện thoại Iphone màu đen của D;

- Trả 01 Điện thoại Samsung, 01 điện thoại OPPO và 01 căn cước công dân cho bị cáo H; 01 điện thoại Iphone màu xám, 01 chứng minh nhân dân cho M; 01 chứng minh nhân dân cho C; 01 chứng minh nhân dân và 04 thẻ ATM cho D.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải nộp lại 2.850.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Đức M phải nộp lại 2.850.000 đồng; buộc bị cáo Phạm Anh T phải nộp lại 200.000 đồng; buộc bị cáo Phạm Minh C phải nộp lại 2.500.000đ đồng; buộc bị cáo Đặng Thị D phải nộp lại 26.500.000 đồng, để sung ngân sách nhà nước

Đối với Phạm Nguyệt A, Phạm Văn C1, Lê Văn Ch2, Phạm Minh Th5 có hành vi mua trái phép chất ma túy của H, M; Lê Văn L mua ma túy của D để sử dụng nhưng không đủ điều kiện để xử lý hình sự.

Đối tượng Đồng Xuân H7 qua xác minh vắng mặt tại gia đình, địa phương nên không đủ căn cứ kết luận việc H7 có dấu hiệu phạm tội bán trái phép chất ma túy cho Phạm Minh C và Đặng Thị D. Số lượng 0,599 gam ma túy Nimetazepam thu giữ trong quá trình triệu tập Nguyễn Đức M không làm rõ được là của ai.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo H, M, T, C, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo C không thừa nhận hành vi bán ma túy cho H, M vào ngày 22/10/2019. Tuy nhiên lời khai của các bị cáo H, M là những người không có mâu thuẫn với C đều phù hợp về thời gian, địa điểm, cung đường, số tiền, phương thức giao dịch là trực tiếp đến nhà C để mua ma túy. Loại ma túy H, M mua cũng trùng khớp với loại ma túy mà Công an khám xét, thu giữ tại nhà C. Như vậy có đủ căn cứ kết luận C đã bán ma túy cho H, M vào ngày 22/10/2019.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản khám xét; Biên bản nhận dạng; Biên bản thu thập dữ liệu điện tử; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Lịch sử giao dịch, sao kê tài khoản; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh vật chứng, bản ảnh hiện trường; các Kết luận giám định số 826, 827, 858 các ngày 05, 04, 19/11/2019 và Bản kết luận giám định số 170/GĐTL ngày 16/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với các chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2019 đến ngày 30/10/2019 tại thôn Đ, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Minh C đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đức M, mỗi lần với giá 25.000.000 đồng (trong đó vào ngày 28/10/2019 có Đặng Thị D cùng tham gia với C bán trái phép chất ma túy cho H, M). Ngoài ra, D còn có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn L, mỗi lần bán từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng để L sử dụng. Ngày 14/11/2019, C còn có hành vi tàng trữ 0,414 gam Methamphetamine tại nơi ở

cũng nhằm mục đích để bán. Cùng thời gian trên, tại địa bàn thành phố Hạ Long, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức M và Phạm Anh T có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nguyệt A, Phạm Văn C1, Lê Văn Ch2, Phạm Minh Th5 và các đối tượng tên Q, T2, mỗi lần bán từ 200.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đức M còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,118 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở và 4,076 gam ma túy loại Ketamine trong người H cũng nhằm mục đích để bán.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, không những gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương mà còn tiếp tay cho những đường dây mua bán ma túy và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS), hiểu được tác hại của ma túy nhưng không có ý thức chấp hành pháp luật mà còn nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi đó đã thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS, có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo H, M, C, D chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại CQĐT và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức M, Phạm Anh T có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm: Các bị cáo C và D là đồng phạm mua bán ma túy với số lượng lớn, là đầu mối cung cấp ma túy cho các bị cáo H, M, T bán lẻ. Đối với các bị cáo H, M cùng bàn bạc thống nhất góp tiền cùng mua bán, cùng hưởng lợi nhuận từ việc bán ma túy, tuy nhiên H tham gia với vai trò tích cực hơn bị cáo M và T. Do đó bị cáo C, D, H có vai trò ngang nhau và cao hơn vai trò của bị cáo M, T. Bị cáo T là đồng phạm giúp sức cho H bán ma túy có vai trò sau bị cáo M.

[5] Căn cứ vào quy định Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS, HĐXX buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời góp phần

giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội không còn công việc, thu nhập nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy và chất không phải là ma túy (kí hiệu M7) hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 24 vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi 3x5cm; 10 vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi 2,5x2,5cm; 02 vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi 5x8cm; 01 cân điện tử mini màu bạc; 01 hộp thuốc là Thăng Long màu vàng kích thước khoảng 8x8x2cm; 01 hộp các tông màu xanh, bên trong có 06 cốc thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Chai thủy tinh, nắp nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh có bầu tròn không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức M; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Tuấn; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Phạm Minh C; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Đặng Thị D là phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu tím và 01 căn cước công dân số 022085003844 thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám, 01 chứng minh nhân dân số 101256986 thu giữ của Nguyễn Đức M; 01 chứng minh nhân dân số 101026887 thu giữ của Phạm Minh C; 01 chứng minh nhân dân số 101154556, 04 thẻ ATM của các ngân hàng BIDV, TECHCOMBANK, VIETINBANK, VIETCOMBANK đều mang tên Đặng Thị D thu giữ của bị cáo Đặng Thị D là tài sản và giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo;

- Số tiền H, M bán ma túy cho C1, Ánh, Ch2, Th5 được 5.700.000 đồng; T được H trả công bán ma túy 200.000 đồng; C và D bán ma túy cho H, M ngày 28/10/2019 được lời 5.000.000 đồng; D bán ma túy cho L được 24.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên buộc các bị cáo phải nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh C, Đặng Thị D, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức M và Phạm Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh C 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 14 tháng 11 năm 2019.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15 tháng 11 năm 2019;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 30 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 31 tháng 10 năm 2019.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 4,076 gam (Bốn phẩy không trăm bảy mươi sáu gam) ma túy Ketamine; 1,118 gam (Một phẩy một trăm mười tám gam) ma túy Methamphetamine; 0,599 gam (Không phẩy năm trăm chín mươi chín gam) ma túy Nimetazepam; 0,414 gam (Không phẩy bốn trăm mười bốn gam) ma túy Methamphetamine và 10,81 gam (Mười phẩy tám mươi một gam) không phải là ma túy, hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số: 826/GĐMT ngày 05/11/2019, 827/GĐMT ngày 04/11/2019, 858/GĐMT ngày 19/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 24 (Hai mươi bốn) vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi 3x5cm; 10 (Mười) vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi 2,5x2,5cm; 02 (Hai) vỏ túi nilon, kích thước mỗi túi 5x8cm; 01 (Một) cân điện tử mini màu bạc; 01 (Một) hộp thuốc là Th5 Long màu vàng kích thước khoảng 8x8x2cm; 01 (Một) hộp các tông màu xanh, bên trong có 06 (Sáu) cốc thủy tinh; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: chai thủy tinh, nắp nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh có bầu tròn.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức M; 01 (một) Điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Phạm Anh T ; 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Phạm Minh C; 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Đặng Thị D.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, 01(một) điện thoại nhãn hiệu Oppo màu tím và 01 (một) Căn cước công dân số 022085003844 tên Nguyễn Quốc H;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đức M 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám, 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 101256986 tên Nguyễn Đức M;

- Trả cho bị cáo Phạm Minh C 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 101026887 mang tên Phạm Minh C;

- Trả cho bị cáo Đặng Thị D 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 101154556 và 04 (Bốn) thẻ ATM của các ngân hàng BIDV, TECHCOMBANK, VIETINBANK, VIETCOMBANK đều mang tên Đặng Thị D.

(Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 164/BB-THA ngày 22/4/2020 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Buộc bị cáo Phạm Minh C phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Đặng Thị D phải nộp 26.500.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Nguyễn Quốc H, bị cáo Nguyễn Đức M mỗi bị cáo phải nộp 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); Bị cáo Phạm Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Minh C, Đặng Thị D, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Đức M và Phạm Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CQĐT; Cơ quan THA hình sự;
- Nhà tạm giữ CA. TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam CA. tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Hiệp**

